

Số: 5099 /TCT-KK
V/v xử lý vướng mắc về hồ sơ hoàn
thuế GTGT

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2007

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời Công văn số 8229/CT-PC ngày 23/8/2007 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc vướng mắc trong giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau :

1. Về liên quan đến việc qui định tại Điểm 1a, Điều 60 Luật quản lý thuế: “Hồ sơ của người nộp thuế thuộc diện hoàn thuế trước kiểm tra sau là hồ sơ của người nộp thuế có quá trình chấp hành tốt pháp luật về thuế và các giao dịch được thanh toán qua ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng khác”:

- Hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước kiểm tra sau là hồ sơ của người nộp thuế có quá trình chấp hành tốt pháp luật về thuế, cụ thể như sau:

+ Hồ sơ hoàn thuế không thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 30 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Người nộp thuế thực hiện đúng các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7 Luật quản lý thuế; đồng thời qua theo dõi, quản lý của cơ quan thuế và kiểm tra trên hồ sơ hoàn thuế không phát hiện có sai phạm thuộc các nghĩa vụ này hoặc có sai phạm (ngoại trừ hành vi trốn thuế, gian lận về thuế trong thời gian 2 năm tính từ thời điểm đề nghị hoàn thuế trở về trước) nhưng không đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế thông qua tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế thì tổ chức này phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 20 Luật quản lý thuế.

- Hồ sơ của người nộp thuế thuộc diện hoàn thuế trước kiểm tra sau là hồ sơ của người nộp thuế có ... các giao dịch được thanh toán qua ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng khác:

Theo quy định tại Điểm 1.2, Mục III, Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT thì: “d.3- Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng theo hướng dẫn sau đây: - Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng. Thanh toán

qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu...".

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 thì: "Mọi giao dịch thanh toán và chuyển tiền liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ phải thực hiện thông qua tổ chức tín dụng được phép".

Theo quy định tại Điểm 3 Thông tư số 01/2007/TT-NHNN ngày 07/3/2007 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 164/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt thì: "Các tổ chức sử dụng vốn nhà nước khi chi trả cho người thụ hưởng có tài khoản tiền gửi thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, Kho bạc Nhà nước với mức tiền trên 30 triệu đồng cho cùng một mục đích thanh toán phải sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt để chi trả; với mức chi trả từ 30 triệu đồng trở xuống thì được sử dụng tiền mặt để chi trả".

Theo đó, trường hợp hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá hoặc người nộp thuế là tổ chức sử dụng vốn nhà nước thực hiện thanh toán với mức chi trả từ 30 triệu đồng trở lên mà không thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định thì hồ sơ đó thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế theo quy định hiện hành.

2. Thủ tục hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đã được quy định tại Mục I, Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế. Trường hợp trong ba tháng liên tục có số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết, trong đó có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu thì ngoài thủ tục hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo quy định tại Điểm 1, Mục I, Phần G Thông tư này, người nộp thuế còn phải bổ sung các tài liệu có liên quan đến hoàn thuế GTGT đối với trường hợp xuất khẩu nêu tại Điểm 2, Mục I, Phần G Thông tư này.

3. Về thực hiện chức năng kiểm tra sau hoàn thuế đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau:

Căn cứ quy định tại Quyết định số 49/2007/QĐ-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế, Quyết định số 728/QĐ-TCT ngày 18/6/2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thuế, Quyết định số 729/QĐ-TCT ngày 18/6/2007 2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế và chức năng, nhiệm vụ của các Đội thuế thuộc Chi cục Thuế; do Phòng Kế khai và kế toán thuế thuộc Cục Thuế hoặc Đội Kế khai - kế toán thuế và tin học thuộc Chi cục Thuế (là các bộ phận có trách nhiệm trình thủ trưởng cơ quan Thuế ra quyết định hoàn thuế đối với trường hợp hồ sơ đề

ngiht hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau) không có chức năng thanh tra, kiểm tra hoàn thuế tại trụ sở của người nộp thuế nên việc kiểm tra sau khi có quyết định hoàn thuế của cơ quan Thuế đối với trường hợp hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau do các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra thuế thuộc cơ quan thuế thực hiện.

4. Về thực hiện chứng từ thanh toán đối với hợp đồng xuất khẩu thanh toán trả chậm theo Công văn số 2503 TC/TCT ngày 04/3/2005 của Bộ Tài chính:

Theo qui định tại Điểm 2, Mục 1, Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, có qui định thủ tục hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với trường hợp xuất khẩu, trong đó có nêu "Hình thức thanh toán, số ngày, số tiền của chứng từ thanh toán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu".

Quy định nêu trên không thay đổi so với qui định tại các Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính trước đây cũng như Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành các Nghị định của Chính phủ có liên quan quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT. Do vậy, trong khi chưa có hướng dẫn khác, đề nghị Cục Thuế tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2503 TC/TCT ngày 04/3/2005 của Bộ Tài chính về việc chứng từ thanh toán đối với hợp đồng xuất khẩu thanh toán trả chậm.

5. Về các nội dung khác, Tổng cục Thuế ghi nhận ý kiến của Cục Thuế đề nghị nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách liên quan đến Luật Quản lý thuế và để xây dựng quy trình hoàn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế cho phù hợp.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (để thực hiện);
- Các Ban: TTHT, CS, PC, TCCB;
- Lưu: VT, KK.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Văn Huyền